



TT - 1. Cơ sở lý luận hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh: Tinh hoa văn hóa phương đông,

Tư tưởng Hồ Chí Minh (Trường Đại học Bách khoa Hà Nội)

1.1 Phân tích tinh hoa văn hóa Phương Đông trong việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh, từ đó rút ra giá trị của tinh hoa ấy trong giai đoạn hiện nay?

a. Phân tích tinh hoa văn hóa Phương Đông trong việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu một cách chọn lọc những tư tưởng văn hóa tiến bộ của Phương Đông, có thể kể tới như Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, hay một số tư tưởng tiến bộ như chủ nghĩa Tam Dân của Tôn Trung Sơn. Cụ thể:

Nho giáo:

Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển những mặt tích cực của Nho giáo như: tư tưởng nhân trị và đức trị để quản lý xã hội, tinh thần trong đạo đức của Nho giáo trong việc tu dưỡng rèn luyện đạo đức con người, triết lý hành động, tư tưởng nhập thế, hành đạo cứu đời, v.v. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cũng phê phán các mặt tiêu cực của Nho giáo như: bảo vệ chế độ phong kiến, phân chia đẳng cấp, trọng nam khinh nữ, coi trọng thi cử; suy nghĩ bảo thủ, một chiều; khinh thường công việc lao động chân tay, lao động xã hội, chỉ đề cao nghề đọc sách. . .

Người tiếp thu thông qua việc thường xuyên sử dụng các mệnh đề để đưa ra vấn đề về việc tu dưỡng đạo đức cá nhân (thể hiện xuyên suốt trong các tác phẩm “Đường Cách mệnh” (1927), “Sửa đổi lỗi lầm việc” (1947), “Cần, kiệm, liêm, chính” (1949) cho đến “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” (1969) và bản Di chúc của Người (1969)).

Phật giáo:

Hồ Chí Minh đã kế thừa và phát triển tư tưởng vị tha, từ bi, bác ái, cứu khổ cứu nạn, thương người như thể thương thân, đề cao nếp sống có đạo đức, trong sạch, chăm làm điều thiện, coi trọng lao động, v.v... Đồng thời phê phán thế giới quan duy tâm, tư tưởng an phận, bi quan yếm thế. Những quan điểm tích cực trong triết lý của Đạo Phật đã được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo để đoàn kết đồng bào theo đạo Phật, đoàn kết toàn dân vì một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Lão giáo:

Hồ Chí Minh chú ý kế thừa tư tưởng của Lão Tử, khuyên con người nên sống gần gũi, hòa đồng với thiên nhiên, ít lòng ham muốn vật chất, hành động đúng với quy luật của tự nhiên và xã hội.

Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân ta trồng cây, tổ chức "Tết trồng cây" để bảo vệ môi trường sinh thái cho chính cuộc sống của con người. Hồ Chí Minh chú ý kế thừa phát triển tư tưởng thoát mọi ràng buộc của vòng danh lợi trong Lão giáo. Người khuyên cán bộ, đảng viên ít lòng tham muốn về vật chất; thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; hành động theo đạo lý với ý nghĩa là hành động đúng với quy luật tự nhiên, xã hội.

Chủ nghĩa Tam dân:

Người tiếp tục tìm hiểu chủ nghĩa Tam Dân: “Dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc” của Tôn Trung Sơn và bước đầu nhận thấy trong đó nhiều tư tưởng tiến bộ, tích cực, phù hợp với xu thế thời đại và có thể vận dụng được vào cách mạng Việt Nam, đó là quan điểm về dân tộc, dân quyền và dân sinh.

Kết luận: Cách thức tiếp thu của Hồ Chí Minh: tiếp thu trên tinh thần biện chứng, có chọn lọc, không rập khuôn máy móc, vận dụng sáng tạo và phát triển vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Ưu điểm được Hồ Chí Minh tiếp thu, cương quyết loại bỏ nhược điểm ra khỏi tư tưởng của mình, đồng thời những điểm chưa phù hợp được HCM cải biến cho phù hợp. Có thể nêu ra một số phạm trù của Nho giáo được Hồ Chí Minh sử dụng như Nhân, Nghĩa, Trí, Dũng, Liêm, Trung, Hiếu, v.v.. Việc Hồ Chí Minh cải tạo các phạm trù của Nho giáo thể hiện rõ nhất ở hai phạm trù Trung và Hiếu. Hồ Chí Minh viết: “Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước. Phải hiếu với toàn dân, với đồng bào”. Rõ ràng, ở Hồ Chí Minh, nếu chữ Trung mang một nội hàm hoàn toàn mới, từ Trung với vua trở thành Trung với nước, thì chữ Hiếu lại được mở rộng trên cơ sở phổ quát hoá đạo đức cá nhân, trong đó gốc của Hiếu với Dân phải là Hiếu với cha mẹ.

b. Giá trị tinh hoa văn hóa nhân loại đối với sinh viên trong giai đoạn hiện nay

Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng xác định: " Phát triển con người Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc".

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, con người Việt Nam phát triển toàn diện phải là con người có văn hóa, thấm nhuần bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho kho tàng ấy giàu có hơn, phong phú hơn, cũng là một cách để khẳng định mình trong thế giới rộng lớn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hóa quốc tế hiện nay, khi mà nhân loại đang lo âu về sự đánh mất chính mình trong "thế giới phẳng" và nguy cơ đồng phục văn hóa, chúng ta càng thấy rõ hơn về việc ứng xử linh hoạt với các giá trị của tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần bồi đắp những thiếu hụt cho mỗi bên và tạo nên sự đa dạng văn hóa

Hiện nay nhiều nguồn văn hóa đang du nhập vào nước ta khiến nhiều người dần thay đổi nhận thức và đánh mất đi những bản sắc, giá trị dân tộc. Hơn lúc nào hết, lúc này chúng ta, nhất là thế hệ trẻ "xung kích" để bảo vệ những giá trị truyền thống văn hóa, để đất nước chúng ta vẫn giữ nguyên được bản sắc, hòa nhập chứ không hòa tan. Để làm được điều đó, mỗi sinh viên chúng ta cần phải tự mình phấn đấu, rèn luyện, tự trau dồi cho bản thân những kỹ năng cần thiết, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nỗ lực rèn luyện vì lợi ích chung của cộng đồng và vì chính sự phát triển của bản thân. Quan trọng hơn, thế hệ trẻ cần xây dựng bản lĩnh văn hóa, sẵn sàng đấu tranh với những hoạt động, sản phẩm văn hóa không lành mạnh, chủ động, sáng tạo và linh hoạt trong việc tổ chức các hoạt động định hướng cho sinh viên tiếp thu những mặt tích cực, tiên tiến của văn hóa hiện đại.

1.2 Phân tích tinh hoa văn hóa Phương Tây trong việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh, Từ đó, liên hệ với việc tiếp thu giá trị văn hóa phương Tây trong giai đoạn hiện nay.

a. Phân tích tinh hoa văn hóa Phương Tây trong việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngay từ khi còn học ở Trường tiểu học Pháp-bản xứ ở thành phố Vinh (1905), Hồ Chí Minh đã quan tâm tới khẩu hiệu nổi tiếng của Đại Cách mạng Pháp năm 1789: Tự do - Bình đẳng - Bác ái.

Đi sang phương Tây, Người quan tâm tìm hiểu những khẩu hiệu nổi tiếng đó trong các cuộc cách mạng tư sản ở Anh, Pháp, Mỹ. Người đã tiếp thu các giá trị về quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, sự bình đẳng trong Bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của Mỹ. Đối với Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền năm 1791 của Pháp, Người tiếp thu các quyền như là quyền cá nhân và quyền tập thể của tất cả các giai cấp là bình đẳng, không thể chuyển nhượng và bất khả xâm phạm với mọi mục đích. Người đã kế thừa, phát triển những quan điểm nhân quyền, dân quyền trong 2 bản tuyên ngôn của Pháp và Mỹ và đề xuất quan điểm về quyền mưu cầu độc lập, tự do, hạnh phúc của các dân tộc trong thời đại ngày nay. Người khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do”. Việc đề cao tư tưởng nhân quyền và dân quyền như trên chính là để khẳng định: mục tiêu của Cách mạng Việt Nam hoàn toàn phù hợp với khuôn khổ pháp lý quốc tế, với “lẽ phải” thông thường và là điều “không ai có thể chối cãi được”.

Trong hành trình đi tìm đường cứu nước, cứu dân, Hồ Chí Minh đã sống, hoạt động thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa nhân loại tại những trung tâm chính trị kinh tế văn hóa lớn ở các cường quốc trên thế giới như Mỹ, Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, v.v. bằng chính ngôn ngữ của các nước đó. Trong thời gian Hồ Chí Minh sống và hoạt động ở phương Tây, Người đã tiếp thu tư tưởng tự do, bình đẳng của các nhà khai sáng Pháp như: Voltaire, Rousseau, Montesquieu, v.v..

Hồ Chí Minh còn tham gia các hoạt động chính trị, nghiên cứu lý luận, kinh tế, văn hóa, v.v., đồng thời tiếp thu tư tưởng của Thiên Chúa giáo trong quá trình hình thành tư tưởng của mình, tiêu biểu nhất là tinh thần bác ái, yêu thương con người.

b. Giá trị của việc tiếp thu văn hóa Phương Tây trong giai đoạn hiện nay:

Quan điểm của Đảng ta: Trong định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, Đảng xác định: " Phát triển con người Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc". Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay, con người Việt Nam phát triển toàn diện phải là con người có văn hóa, thấm nhuần bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, có năng lực tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, làm cho kho tàng ấy giàu có hơn, phong phú hơn, cũng là một cách để khẳng định mình trong thế giới rộng lớn. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập hóa quốc tế hiện nay, khi mà nhân loại đang lo âu về sự đánh mất chính mình trong "thế giới phẳng" và nguy cơ đồng phục văn hóa, chúng ta càng thấy rõ hơn về việc ứng xử linh hoạt với các giá trị của tinh hoa văn hóa nhân loại, góp phần bồi đắp những thiếu hụt cho mỗi bên và tạo nên sự đa dạng văn hóa.

Tiếp thu một cách chọn lọc những giá trị văn hóa phương Tây: Phong cách sống của người phương Tây thiên về sự tự do, tự khám phá giá trị sống; con người ưa sự xê dịch, tìm kiếm các trải nghiệm mới mẻ, họ thích sử dụng các mô hình lập luận, tranh biện, logic, thuật ngữ trong khi trò chuyện. Tuy nhiên, người phương Tây sống theo chủ nghĩa duy vật, đề cao danh tiếng và thành tựu, gắn tiền bạc với sự xa xỉ và giàu có, tôn sùng lợi nhuận. Họ hứng thú và thao tác với công nghệ nhanh hơn là giao tiếp trong đời thực, đồng thời có quan niệm về tình yêu, giá trị hôn nhân khác độc đáo, khác so với chúng ta. Khi đã nhận thức được những giá trị trong văn hóa phương Tây, cần có sự tiếp thu một cách chọn lọc, biết tận dụng những điều tốt, loại bỏ những điều chưa tốt, đồng thời kết hợp hài hòa với truyền thống văn hóa dân tộc ta.

Giá trị của việc tiếp thu văn hóa phương Tây: làm giàu vốn tri thức, kết hợp yếu tố truyền thống và yếu tố hiện đại, phù hợp với các giá trị truyền thống dân tộc, thích nghi với quá trình giao lưu, hội nhập văn hóa. Nhìn chung, trong quá trình toàn cầu hóa, văn hóa, tư duy, lối sống... của phương Tây cũng đem lại những lợi ích nhất định cho Việt Nam, như về các mặt kinh tế, thu nhập quốc dân, mức sống, tiện nghi vật chất ... nhưng mặt khác nó cũng đặt ra vấn đề cần giải quyết. Đó là đạo lý, giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa dân tộc đang thật sự bị xâm hại. Trước nguy cơ có thật này, cần có ngay những giải pháp thích hợp để chinh đốn lại những nề nếp truyền thống, đồng thời tìm cách phát huy cái hay, cái đẹp, cái độc đáo của bản sắc Việt Nam trên đường hội nhập vào kho tàng văn hóa toàn cầu.

1.3 Phân tích vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin với việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Liên hệ với sinh viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

a. Vai trò của chủ nghĩa Mác-Lênin với việc hình thành Tư tưởng Hồ Chí Minh:

Chủ nghĩa Mác - Lênin là cơ sở lý luận quyết định bước phát triển mới về chất trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giúp Người vượt hẳn lên phía trước so với những nhà yêu nước tiền bối. (Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh...) Hồ Chí Minh nhận xét: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lênin” (Đường cách mệnh).

Cách mạng Tháng Mười Nga và chủ nghĩa Mác – Lênin là cơ sở lý luận quyết định bản chất cách mạng và khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh tiếp thu chủ nghĩa Mác – Lênin một cách có chọn lọc, không rập khuôn, máy móc, giáo điều. Từ đó, Người vận dụng sáng tạo và phát triển để giải quyết những vấn đề cụ thể của cách mạng Việt Nam, giải quyết được khủng hoảng đường lối cứu nước, lãnh đạo Cách mạng Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX.

Vai trò của CN Mác Lênin đối với tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện: Quyết định bản chất thế giới quan khoa học của tư tưởng Hồ Chí Minh, quyết định phương pháp hành động biện chứng của Hồ Chí Minh. Đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lênin là thế giới quan, phương pháp luận trong nhận thức và hoạt động cách mạng. Trên cơ sở lập trường, quan điểm và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh đã kế thừa, đổi mới, phát triển những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, tinh hoa văn hóa nhân loại kết hợp với thực tiễn cách mạng trong nước và thế giới hình thành lên một hệ thống các quan điểm cơ bản, toàn diện về cách mạng Việt Nam. Chủ nghĩa Mác Lênin tiền đề lý luận quan trọng nhất, có vai trò quyết định trong việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

Chủ nghĩa Mác – Lênin còn giúp Hồ Chí Minh tổng kết kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn để tìm ra con đường cứu nước. Người nhận thức: Trong cuộc đấu tranh vừa nghiên cứu lý luận Mác – Lênin, vừa làm công tác thực tế, dần dần tôi hiểu được rằng chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới.

b. Liên hệ với sinh viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng:

Bản thân mỗi sinh viên, đặc biệt là sinh viên BKHN phải nhận thức rõ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên cần xây dựng cơ sở khoa học cho nhận thức và niềm tin vững chắc vào con đường đi lên của chủ nghĩa xã hội. Nhiều sinh viên đã chủ động đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu độc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, tình hình trong nước nhiều khó khăn, các thế lực thù địch để tuyên truyền những quan điểm sai trái đã sử dụng rất nhiều thủ đoạn, phương thức khác nhau, ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn, có tác động đến các tầng lớp trong đó thanh niên là đối tượng chủ yếu bị tấn công. Thực tiễn cho thấy, không ít thanh niên đã có những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, xa rời mục tiêu. Hiện nay, sự bùng nổ của Internet và mạng xã hội tác động mạnh mẽ đến cuộc sống chúng ta, nó đặt ra nhiều vấn đề là những đạo lý, văn hoá, bản sắc dân tộc đang bị xâm hại. Do đó cần có giải pháp chính đốn đồng thời phát huy cái hay cái đẹp của dân tộc ta trên con đường hội nhập.

Để bảo đảm nền tảng tư tưởng của Đảng, mỗi sinh viên phải tích cực học tập, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn chống phá của các đối tượng xấu. Trên “mặt trận” không gian mạng, mỗi thanh niên phải tận dụng sức trẻ, khả năng sáng tạo để tạo nên những sản phẩm thông tin về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách đa dạng, mới mẻ, thu hút đông đảo công chúng. Phải kịp thời phát hiện, cảnh báo cho cộng đồng về các trang cung cấp thông tin xấu, độc, giả mạo; các nguy cơ xâm hại đến nền tảng tư tưởng của Đảng, từ đó phối hợp các cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

2.1 Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc và trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ độc lập dân tộc.

a. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập dân tộc:

*** Độc lập, tự do là quyền thiêng liêng, bất khả xâm phạm của tất cả các dân tộc:**

Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam từ ngàn xưa đến nay gắn liền với truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Điều đó nói lên một khát khao to lớn của dân tộc ta là có được một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân và đó cũng là một giá trị tinh thần thiêng liêng, bất hủ của dân tộc mà Hồ Chí Minh là hiện thân cho tinh thần ấy. Người nói rằng, cái mà tôi cần nhất trên đời là đồng bào tôi được tự do, Tổ quốc tôi được độc lập.

Tại Hội nghị ở Vécxây (Pháp) năm 1919, Hồ Chí Minh đã gửi tới Hội nghị bản Yêu sách của nhân dân An Nam, với hai nội dung chính là đòi quyền bình đẳng về mặt pháp lý và đòi các quyền tự do, dân chủ. Tuy nhiên bản yêu sách không được Hội nghị chấp nhận nhưng qua đó cho thấy lần đầu tiên, tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền của các dân tộc thuộc địa mà trước hết là quyền bình đẳng và tự do đã hình thành.

Trong Chánh cương vắn tắt của Đảng năm 1930, Hồ Chí Minh cũng đã xác định mục tiêu chính trị của Đảng là đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến và làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, trong Tuyên ngôn Độc lập, Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.”

Ý chí và quyết tâm trên còn được thể hiện trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Khi thực dân Pháp tiến hành xâm lược Việt Nam lần thứ hai, trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19-12-1946, Người ra lời hiệu triệu, thể hiện quyết tâm sắt đá, bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc - giá trị thiêng liêng mà nhân dân Việt Nam mới giành được: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”.

Năm 1965, đế quốc Mỹ tăng cường mở rộng chiến tranh ở Việt Nam. Trong hoàn cảnh khó khăn, chiến tranh ác liệt đó, Hồ Chí Minh đã nêu lên một chân lý thời đại, một tuyên ngôn bất hủ của các dân tộc khao khát nền độc lập, tự do trên thế giới “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Với tư tưởng trên của Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã anh dũng chiến đấu, đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, buộc chúng phải ký kết Hiệp định Paris, cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta.

*** Độc lập dân tộc phải gắn liền tự do, cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân:**

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải gắn với tự do của nhân dân. Người đánh giá cao học thuyết “Tam dân” của Tôn Trung Sơn về độc lập và tự do: dân tộc độc lập, dân quyền tự do và dân sinh hạnh phúc. Và bằng lý lẽ đầy thuyết phục, trong khi viện dẫn bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791, Hồ Chí Minh khẳng định dân tộc Việt Nam đương nhiên cũng phải được tự do và bình đẳng về quyền lợi: “Đó là lẽ phải không ai chối cãi được”. Người nói: “Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”.

Ngoài ra, độc lập cũng phải gắn với cơm no, áo ấm và hạnh phúc của nhân dân. Ngay sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trong hoàn cảnh nhân dân đói rét, mù chữ. . . , Hồ Chí Minh yêu cầu phải cố gắng để cho nhân dân ai cũng có cái ăn cái mặc, ai cũng có chỗ ở và được học hành.

Có thể thấy rằng, trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh, Người luôn coi độc lập gắn liền với tự do, cơm no, áo ấm cho nhân dân, như Người từng bộc bạch đầy tâm huyết: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

*** Độc lập dân tộc phải là nền độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để:**

Trong quá trình đi xâm lược các nước, bọn thực dân đế quốc hay dùng chiêu bài mị dân, thành lập các chính phủ bù nhìn bán xứ, tuyên truyền cái gọi là “độc lập tự do” giả hiệu cho nhân dân các nước thuộc địa nhưng thực chất là nhằm che đậy bản chất “ăn cướp” và “giết người” của chúng.

Theo Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc phải là độc lập thật sự, hoàn toàn và triệt để trên tất cả các lĩnh vực. Người nhấn mạnh: độc lập mà người dân không có quyền tự quyết về ngoại giao, không có quân đội riêng, không có nền tài chính riêng..., thì độc lập đó chẳng có ý nghĩa gì. Trên tinh thần đó và trong hoàn cảnh đất nước ta sau Cách mạng Tháng Tám còn gặp nhiều khó khăn, Người đã thay mặt Chính phủ ký với đại diện Chính phủ Pháp Hiệp định Sơ bộ ngày 6-3-1946, theo đó: “Chính phủ Pháp công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà là một quốc gia tự do có Chính phủ của mình, Nghị viện của mình, quân đội của mình, tài chính của mình”.

*** Độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ:**

Trong lịch sử đấu tranh giành độc lập dân tộc, dân tộc ta luôn đứng trước âm mưu chia cắt đất nước của kẻ thù. Thực dân Pháp khi xâm lược nước ta đã chia đất nước ta ra ba kỳ, mỗi kỳ có chế độ cai trị riêng. Trong hoàn cảnh đó, trong bức Thư gửi đồng bào Nam Bộ (1946), Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi”. Hiệp định Giơnevơ năm 1954 được ký kết, đất nước Việt Nam tạm thời bị chia cắt làm hai miền, Hồ Chí Minh tiếp tục kiên trì đấu tranh để thống nhất Tổ quốc. Trong Di chúc, Người cũng đã thể hiện niềm tin tuyệt đối vào sự thắng lợi của cách mạng, vào sự thống nhất nước nhà: “Để quốc Mỹ nhất định phải rút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bộ nhất định sẽ sum họp một nhà”. Có thể khẳng định rằng tư tưởng độc lập dân tộc gắn liền với thống nhất Tổ quốc, toàn vẹn lãnh thổ là tư tưởng xuyên suốt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.

b. Trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ độc lập dân tộc

Nhận thức về độc lập dân tộc: hiểu rõ hơn về tư tưởng độc lập dân tộc và vai trò của Hồ Chí Minh trong việc đưa đất nước Việt Nam đến với độc lập tự do. Bên cạnh đó, theo tư tưởng của Hồ Chí Minh, độc lập dân tộc là quyền của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc, là một giá trị cốt lõi của con người, đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sự phát triển và tiến bộ của xã hội. Chính vì thế mà sinh viên cần đưa ra những quan điểm chính xác về độc lập dân tộc, sinh viên cần phải nắm vững các nguyên tắc và giá trị của độc lập dân tộc, bao gồm cả tôn trọng và bảo vệ quyền tự quyết của mỗi quốc gia và mỗi dân tộc sự công bằng và bình đẳng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng dân tộc. Sinh viên cần đặt sự tôn trọng và bảo vệ quyền con người lên hàng đầu, đảm bảo sự công bằng và bình đẳng cho tất cả các thành viên trong cộng đồng dân tộc. Đồng thời sinh viên cần phải luôn tìm cách đối thoại và hợp tác với các quốc gia và dân tộc khác trong khu vực và trên thế giới để xây dựng một thế giới hòa bình chính trị ổn định và phát triển bền vững.

Trách nhiệm của sinh viên trong việc bảo vệ độc lập dân tộc thể hiện như thế nào

Sinh viên cần có tri thức hiểu biết về những vấn đề có liên quan đến sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, bao gồm hiểu biết về đất nước và con người các dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam, hiểu biết về lịch sử truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc, hiểu biết về Đảng Cộng sản, về nhà nước xã hội chủ nghĩa của dân do dân và vì dân về chế độ xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng.

Sinh viên sinh viên cần phải cảnh giác tích cực trong đấu tranh với những hành động sai trái, không để các thế lực thù địch, các phần tử chống đối lợi dụng mình để thực hiện diễn biến hòa bình, phát hiện những tổ chức người có hành vi tuyên truyền lôi kéo sinh viên tham gia các hoạt động trái quy định của Pháp luật, nhằm chống lại Đảng Nhà nước để bảo vệ cho lãnh đạo của trường chính quyền và các cơ quan bảo vệ pháp luật biết.

Sinh viên cần tích cực tự giác tham gia các hoạt động cụ thể để bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội, tham gia xây dựng nếp sống văn minh trật tự ngay trong trường học ký túc xá và khu vực dân cư mà mình sinh sống, bảo vệ môi trường, giúp đỡ các cơ quan chuyên trách trong bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội

Sinh viên cần tăng cường rèn luyện thể lực, học tập tốt môn học giáo dục quốc phòng an ninh, góp phần chuẩn bị cho lực lượng sẵn sàng chiến đấu bảo vệ tổ quốc và giữ gìn trật tự an toàn xã hội

Sinh viên cần tích cực học tập để nâng cao hiểu biết về toàn vẹn lãnh thổ và tuyên truyền những điều đúng đắn cho mọi người xung quanh. Mỗi sinh viên phải nắm chắc đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

3.1 Tại sao Đảng cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng theo Hồ Chí Minh.

a. Đảng cộng sản Việt Nam phải lấy chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng theo Hồ Chí Minh

Vì chủ nghĩa Mác-Lênin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Nói về tầm quan trọng của lý luận, trong tác phẩm Đường Kách mệnh (1927), Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin."

Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh phải trung thành với chủ nghĩa Mác-Lênin nhưng đồng thời phải biết sáng tạo, vận dụng cho phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh, từng lúc từng nơi, không được phép giáo điều.

Đối với cơ quan và tổ chức Đảng, Nhà nước, Hồ Chí Minh yêu cầu:

+ Chủ nghĩa Mác – Lênin là kim chỉ nam cho hành động chứ không phải là kinh thánh. Phải nắm vững phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử, phải căn cứ vào thực tiễn để xác định đúng quan điểm, đường lối chính sách, pháp luật; phải vận dụng sáng tạo, không máy móc, giáo điều, rập khuôn.

+ Phải tìm các giải pháp, biện pháp thực hiện, phải có quyết tâm, "đường lối 1, biện pháp phải 10, quyết tâm phải 20".

+ Phải tổng kết kinh nghiệm của Đảng mình, các Đảng anh em, tổng kết thực tiễn để rút ra những bài học thành công, chưa thành công.

+ Phải tổ chức việc học tập, bồi dưỡng lý luận cho cán bộ, đảng viên phù hợp, đồng thời phải tuyên truyền vận động quần chúng thực hiện đường lối, chính sách.

Đối với cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh yêu cầu:

+ Học lý luận, hiểu lý luận là phải vận dụng vào thực tiễn, "học mà không hành là cái hòm đựng sách", "để lờ thiên hạ", để ra về ta đây". Phải chống các biểu hiện kém lý luận, coi thường lý luận, lý luận suông, lý luận giáo điều.

+ Phải tin tưởng nhất trí với quan điểm, đường lối của Đảng, Nhà nước và quyết tâm thực hiện; phải bảo vệ quan điểm đường lối chính sách, giữ vững kỷ luật Đảng và kỷ luật cơ quan đoàn thể.

+ Phải lấy hiệu quả công tác, hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo sự hiểu và vận dụng chủ nghĩa Mác – Lênin; công việc bề bộn thì không thể nói là hiểu chủ nghĩa Mác – Lênin được.

+ Phải coi việc thường xuyên học tập lý luận là nhiệm vụ và tiêu chuẩn đảng viên.

+ Phải sống với nhau có tình có nghĩa.

b. Liên hệ vai trò của sinh viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

Bản thân mỗi sinh viên, đặc biệt là sinh viên BKHN phải nhận thức rõ nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Sinh viên cần xây dựng cơ sở khoa học cho nhận thức và niềm tin vững chắc vào con đường đi lên của chủ nghĩa xã hội. Nhiều sinh viên đã chủ động đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, thông tin xấu độc, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Trong bối cảnh quốc tế diễn biến phức tạp, tình hình trong nước nhiều khó khăn, các thế lực thù địch để tuyên truyền những quan điểm sai trái đã sử dụng rất nhiều thủ đoạn, phương thức khác nhau, ngày càng tinh vi, nguy hiểm hơn, có tác động đến các tầng lớp trong đó thanh niên là đối tượng chủ yếu bị tấn công. Thực tiễn cho thấy, không ít thanh niên đã có những biểu hiện phai nhạt lý tưởng, xa rời mục tiêu. Hiện nay, sự bùng nổ của Internet và mạng xã hội tác động mạnh mẽ đến cuộc sống chúng ta, nó đặt ra nhiều vấn đề là những đạo lý, văn hoá, bản sắc dân tộc đang bị xâm hại. Do đó cần có giải pháp chính đốn đồng thời phát huy cái hay cái đẹp của dân tộc ta trên con đường hội nhập.

Để bảo đảm nền tảng tư tưởng của Đảng, mỗi sinh viên phải tích cực học tập, nâng cao trình độ kiến thức, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức, có lối sống lành mạnh; đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, cảnh giác trước những

âm mưu, thủ đoạn chống phá của các đối tượng xấu. Trên “mặt trận” không gian mạng, mỗi thanh niên phải tận dụng sức trẻ, khả năng sáng tạo để tạo nên những sản phẩm thông tin về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng một cách đa dạng, mới mẻ, thu hút đông đảo công chúng. Phải kịp thời phát hiện, cảnh báo cho cộng đồng về các trang cung cấp thông tin xấu, độc, giả mạo; các nguy cơ xâm hại đến nền tảng tư tưởng của Đảng, từ đó phối hợp các cơ quan chức năng xử lý các hành vi vi phạm pháp luật.

4.1 Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước pháp quyền.

Thứ nhất, nhà nước CHXHCN Việt Nam là nhà nước hiến pháp, hợp pháp.

Nhà nước ta được nhân dân tổ chức thông qua tổng tuyển cử, được xây dựng và hoạt động theo các nguyên tắc của hiến pháp.

Hồ Chí Minh nêu ra và thực hiện điều này ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, chính quyền thuộc về nhân dân. Sau khi giành chính quyền trong cả nước, Hồ Chí Minh đã thay mặt chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự khai sinh của nước Việt Nam mới. Nhờ đó, chính phủ lâm thời do cuộc cách mạng của nhân dân ta lập ra có được địa vị hợp pháp.

Tiếp đó, trong phiên họp đầu tiên của chính phủ lâm thời (ngày 3-9-1945), Hồ Chí Minh đã đề nghị Chính phủ tổ chức sớm cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu để lập nên Quốc hội rồi từ đó lập ra Chính phủ và các cơ quan, bộ máy hợp hiến thể hiện quyền lực tối cao của nhân dân. Ngày 2-3-1946, Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đã họp phiên đầu tiên, lập ra các tổ chức, bộ máy và các chức vụ chính thức của nhà nước. Đây chính là Chính phủ có đầy đủ tư cách pháp lý để giải quyết một cách có hiệu quả những vấn đề đối nội và đối ngoại của nước ta.

Thứ hai, nhà nước ta là nhà nước thượng tôn pháp luật.

Hồ Chí Minh luôn chú trọng vấn đề xây dựng nền tảng pháp lý cho Nhà nước Việt Nam mới. Người đã sớm thấy rõ tầm quan trọng của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống chính trị - xã hội. Điều này thể hiện trong bản Yêu sách của nhân dân An Nam: đòi quyền bình đẳng về chế độ pháp lý cho người An Nam. Sau này, khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Người càng quan tâm sâu sắc hơn việc bảo đảm cho Nhà nước được tổ chức và vận hành phù hợp với pháp luật, đồng thời, căn cứ vào pháp luật để điều hành xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước quản lý xã hội bằng bộ máy nhà nước và nhiều biện pháp khác nhau, nhưng quan trọng nhất là quản lý bằng Hiến pháp và pháp luật nói chung. Muốn vậy, trước hết, cần làm tốt công tác lập pháp.

Cùng với công tác lập pháp, chủ tịch Hồ Chí Minh cũng rất chú trọng đưa pháp luật vào trong cuộc sống, đảm bảo cho pháp luật được thi hành và có cơ chế giám sát việc thi hành pháp luật. Người chỉ rõ sự cần thiết phải nâng cao trình độ hiểu biết và năng lực sử dụng pháp luật cho người dân, giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật trong nhân dân. Người cho rằng công tác giáo dục pháp luật cho mọi người, đặc biệt là thế hệ trẻ trở nên cực kì quan trọng trong việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền, đảm bảo mọi quyền và nghĩa vụ của công dân được thực thi trong cuộc sống.

Hồ Chí Minh luôn nêu cao tính nghiêm minh của pháp luật. Điều đó đòi hỏi pháp luật phải đúng và phải đủ; tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho mọi người dân; người thực thi pháp luật phải thật sự công tâm, nghiêm minh.

Người còn luôn luôn khuyến khích nhân dân phê bình, giám sát công việc của nhà nước, giám sát quá trình nhà nước thực thi pháp luật, đồng thời không ngừng nhắc nhở cán bộ các cấp, các ngành phải gương mẫu trong việc thực thi pháp luật, trước hết là các cán bộ thuộc ngành hành pháp và tư pháp.

Thứ ba, nhà nước ta là nhà nước pháp quyền nhân nghĩa.

Pháp quyền nhân nghĩa tức là trước hết Nhà nước phải tôn trọng, đảm bảo thực hiện đầy đủ các quyền con người, chăm lo đến lợi ích hợp pháp của mọi người. Người đề cập đến các quyền tự nhiên của con người, trong đó có quyền cao nhất là quyền sống, đồng thời cũng đề cập đến các quyền chính trị - dân sự, quyền kinh tế, văn hoá, xã hội của con người. Hiến pháp của đất nước đã ghi nhận một cách toàn diện quyền con người ở Việt Nam. Đó là nền tảng pháp lý để bảo vệ và thực thi các quyền con người đó một cách triệt để.

Trong pháp quyền nhân nghĩa, pháp luật có tính nhân văn, khuyến thiện. Tính nhân văn của hệ thống pháp luật thể hiện ở việc ghi nhận đầy đủ và bảo vệ quyền con người, ở tính nghiêm minh nhưng khách quan và công bằng. Đặc biệt, hệ thống pháp luật đó có tính khuyến thiện, bảo vệ cái đúng, cái tốt, lấy mục đích giáo dục, cảm hoá, thức tỉnh con người làm căn bản. Nói cách khác, pháp luật trong Nhà nước pháp quyền nhân nghĩa phải là pháp luật vì con người.

Liên hệ với việc xây dựng nhà nước XHCN Việt Nam hiện nay:

Đại hội Đảng lần thứ XIII đã xác định: "Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị."

Cần đẩy mạnh việc hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước; bảo đảm pháp luật vừa là công cụ để Nhà nước quản lí xã hội, vừa là công cụ để nhân dân làm chủ, kiểm tra, giám sát quyền lực nhà nước. Quản lý nhà nước theo pháp luật, đồng thời coi trọng xây dựng nền tảng đạo đức xã hội.

Cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ của công dân. Phải xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở kiểm soát quyền lực nhà nước là thống nhất; xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền.

Chú trọng công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức. Đẩy mạnh dân chủ hoá công tác cán bộ, quy định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của mỗi tổ chức, mỗi cấp trong xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, cố trình độ, năng lực chuyên môn phù hợp để thực thi đầy đủ trách nhiệm công vụ, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới.

5.1 Phân tích tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của đại đoàn kết dân tộc thể hiện ở các vấn đề chính sau:

Thứ nhất, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng:

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết toàn dân tộc không phải là sách lược hay thủ đoạn chính trị mà là chiến lược lâu dài, nhất quán của cách mạng Việt Nam.

Đây là vấn đề mang tính sống còn của dân tộc Việt Nam nên chiến lược này được duy trì cả trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và cách mạng xã hội chủ nghĩa. Trong mỗi giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp tập hợp đại đoàn kết có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau song không bao giờ được thay đổi chủ trương đại đoàn kết toàn dân tộc, vì đó là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng.

Từ thực tiễn xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Hồ Chí Minh đã khái quát thành nhiều luận điểm mang tính chân lý về vai trò và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”, “Đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”, “Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi”, “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công” “Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết”. Người đã đi đến kết luận:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết

Thành công, thành công, đại thành công”

Thứ hai, đại đoàn kết toàn dân tộc là một mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của cách mạng Việt Nam:

Đối với Hồ Chí Minh, đại đoàn kết không chỉ là khẩu hiệu chiến lược mà còn là mục tiêu lâu dài của cách mạng. Đảng là lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam nên tất yếu đại đoàn kết toàn dân tộc phải được xác định là nhiệm vụ hàng đầu của Đảng và nhiệm vụ này phải được quán triệt trong tất cả mọi lĩnh vực, từ đường lối, chủ trương, chính sách, tới hoạt động thực tiễn của Đảng. Trong lời kết thúc buổi ra mắt Đảng Lao động Việt Nam ngày 3-3-1951, Hồ Chí Minh tuyên bố: “Mục đích của Đảng Lao động Việt Nam có thể gồm trong tám chữ là: ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN, PHỤNG SỰ TỔ QUỐC”.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do quần chúng và vì quần chúng. Đại đoàn kết là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, là đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh tự giải phóng bởi nếu không đoàn kết thì chính họ sẽ thất bại trong cuộc đấu tranh vì lợi ích của chính mình. Nhận thức rõ điều đó, Đảng Cộng sản phải có sự mệnh thức tỉnh, tập hợp, hướng dẫn quần chúng, chuyển những nhu cầu, những đòi hỏi khách quan, tự phát của quần chúng thành những đòi hỏi tự giác, thành hiện thực có tổ chức trong khối đại đoàn kết, tạo thành sức mạnh tổng hợp trong cuộc đấu tranh vì độc lập của dân tộc, tự do cho nhân dân và hạnh phúc cho con người.

Tóm lại, đại đoàn kết dân tộc là mục tiêu, nhiệm vụ của Nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước Việt Nam.

b. Trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Trước hết sinh viên cần nhận thức rõ về vai trò của đại đoàn kết dân tộc, quán triệt tư tưởng đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc, từ đó ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy tính năng động của bản thân, tinh thần tự lực tự cường, vượt qua mọi thách thức.

Sinh viên cũng cần nâng cao nhận thức của bản thân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ chính trị về “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam, được thực hiện bằng nhiều hình thức; trong đó chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Sinh viên cần gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân: tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước; bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của công dân, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Trong đời sống, sinh viên cần tích cực tham gia các tổ chức chính trị xã hội nhằm tuyên truyền cho mọi người về tư tưởng đại đoàn kết toàn dân (mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội sinh viên, Đoàn thanh niên. . .).

5.2 Phương thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh

a. Nội dung phương thức:

Một là, làm tốt công tác vận động quần chúng (dân vận). Hồ Chí Minh coi đoàn kết, đại đoàn kết như một mục tiêu, một nhiệm vụ hàng đầu của Đảng. Để thực hiện mục tiêu đó thì phải làm tốt công tác vận động quần chúng. Vận động quần chúng để thu hút quần chúng chính là để đoàn kết mọi người, tạo ra động lực phát triển kinh tế- xã hội và văn hoá. Theo Người, để phát huy đầy đủ vai trò, trí tuệ, khả năng to lớn của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng và Nhà nước cũng như mọi cán bộ, đảng viên phải biết làm tốt công tác giáo dục, tuyên truyền, hướng dẫn, giúp đỡ và vận động quần chúng nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; phải giúp nhân dân hiểu đầy đủ, sâu sắc về quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của người công dân đối với Đảng, với Tổ quốc và với dân tộc, từ đó họ tích cực, chủ động, tự giác phấn đấu và cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Người dân: “cần phải chịu khó tìm đủ cách giải thích cho họ hiểu rằng: những việc đó là vì ích lợi của họ mà phải làm”.

Hai là, thành lập đoàn thể, tổ chức quần chúng phù hợp với từng đối tượng. Để tập hợp quần chúng nhân dân có hiệu quả, cần phải xây dựng những tổ chức đoàn thể phù hợp với từng giai cấp, lứa tuổi, tôn giáo, giới tính, . . . cũng như Công đoàn, Hội phụ nữ, Đoàn thanh niên, . . . Có như vậy mới phát huy được hết sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Ba là, các tổ chức quần chúng hợp thành Mặt trận dân tộc thống nhất. Người nói: “Mặt trận dân tộc thống nhất vẫn là một trong những lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam. . . Phải đoàn kết các đảng phái, các đoàn thể, các nhân sĩ trong mặt trận Tổ quốc Việt Nam.”

b. Trách nhiệm của sinh viên trong việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc:

Trước hết sinh viên cần nhận thức rõ về vai trò của đại đoàn kết dân tộc, quán triệt tư tưởng đại đoàn kết là vấn đề sống còn của dân tộc, từ đó ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy tính năng động của bản thân, tinh thần tự lực tự cường, vượt qua mọi thách thức.

Sinh viên cần nâng cao nhận thức của bản thân về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với thực hiện Chỉ thị số 05- CT/TW của Bộ chính trị về “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đại đoàn kết là sự nghiệp của cả dân tộc, của cả hệ thống chính trị mà hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam, được thực hiện bằng nhiều hình thức; trong đó chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước có ý nghĩa quan trọng hàng đầu.

Sinh viên cần gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân: tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt chính sách, chủ trương của Đảng và Nhà nước; bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của công dân, phát huy dân chủ, giữ gìn kỷ cương, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

Trong đời sống, sinh viên cần tích cực tham gia các tổ chức chính trị xã hội nhằm tuyên truyền cho mọi người về tư tưởng đại đoàn kết toàn dân (mặt trận tổ quốc Việt Nam, Hội sinh viên, Đoàn thanh niên. . .).

6.1 Phân tích nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng và liên hệ với việc rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay.

a. Phân tích quan điểm của Hồ Chí Minh về các nguyên tắc xây dựng đạo đức cách mạng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò đạo đức của con người “Thiếu một đức thì không thành người”, “có tài mà không có đức thì là người vô dụng”. Song song với việc học tập rèn luyện, Người luôn nhắc nhở ta phải chú ý tu dưỡng đạo đức bản thân. Theo Hồ Chí Minh muốn thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa- cuộc cách mạng sâu sắc nhất triệt để nhất toàn diện nhất chúng ta phải đem hết tinh thần và lực lượng ra phấn đấu, phải tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng.

Nói phải đi đôi với làm, nêu gương đạo đức cá nhân:

Hồ Chí Minh coi nguyên tắc nói đi đôi với làm là nguyên tắc quan trọng bậc nhất trong xây dựng nền đạo đức mới. Nguyên tắc cơ bản này là sự thống nhất giữa lý luận thực tiễn, nó đã trở thành phương pháp luận trong cuộc sống là nền tảng triết lý sống của Người.

Hồ Chí Minh đề cao việc nêu gương đạo đức. Sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong lời nói và việc làm không chỉ là cách thức để giáo dục đạo đức cho quần chúng mà còn là một phương pháp để tự giáo dục bản thân.

Như vậy, một nền đạo đức mới chỉ được xây dựng trên một nền tảng rộng lớn, vững chắc, khi những chuẩn mực đạo đức trở thành hành vi đạo đức hằng ngày của mỗi người và của toàn xã hội, mà những tấm gương đạo đức của những người tiêu biểu có ý nghĩa thúc đẩy cho quá trình đó.

Xây đi đôi với chống:

Hồ Chí Minh cho rằng, đây là đòi hỏi của nền đạo đức mới thể hiện tính nhân đạo chiến đấu vì mục tiêu của sự nghiệp cách mạng: Xây tức là xây dựng, bồi dưỡng các giá trị, các chuẩn mực đạo đức mới; Chống là chống các biểu hiện, hành vi vô đạo đức, suy thoái đạo đức.

Theo Người, xây dựng nền đạo đức mới phải được tiến hành bằng việc giáo dục những phẩm chất, những chuẩn mực xã hội, nhất là trong những tập thể - nơi mà phần lớn thời gian mỗi con người gắn bó bằng hoạt động thực tiễn của mình.

Việc giáo dục đạo đức phải được tiến hành phù hợp với từng giai đoạn cách mạng cụ thể, phù hợp với từng lứa tuổi, ngành nghề, giai cấp, tầng lớp trong từng môi trường khác nhau. Khơi dậy ý thức đạo đức lành mạnh ở mỗi người.

Để thực hiện xây và chống có hiệu quả, theo Hồ Chí Minh phải tuyên truyền, vận động hình thành phong trào quần chúng rộng rãi đấu tranh cho sự lành mạnh, trong sạch về đạo đức, thôi thúc trách nhiệm đạo đức cá nhân để mọi người phấn đấu tự bồi dưỡng và nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng; phải chú trọng kết hợp giáo dục đạo đức với tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật.

Tu dưỡng đạo đức suốt đời:

Theo Người, đó là một quá trình gian khổ, trường kỳ. Một nền đạo đức mới chỉ có thể được xây dựng dựa trên cơ sở tự giác tu dưỡng đạo đức của mỗi người thông qua các hoạt động thực tiễn: Nhìn thẳng vào mình, không tự lừa dối, huyễn hoặc; thấy rõ điểm chưa tốt của mình để khắc phục; kiên trì, tu dưỡng suốt đời.

Người nhấn mạnh mỗi người cần thường xuyên được giáo dục và tự giáo dục về mặt đạo đức. Mỗi người cần luôn bền bỉ, cố gắng. Có rèn luyện như vậy, con người mới có được những phẩm chất tốt đẹp và những phẩm chất ấy ngày được bồi đắp, nâng cao.

b. Liên hệ với việc rèn luyện đạo đức của sinh viên hiện nay

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, nêu cao chủ nghĩa tập thể, tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Để thích ứng với nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, một nền đạo đức mới đã và đang hình thành. Đó là nền đạo đức vừa phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc như yêu nước, thương người, sống nghĩa tình trọn vẹn, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư với những yêu cầu mới, những nội dung mới. Do đòi hỏi của dân tộc và thời đại, nhờ đó phần lớn sinh viên vẫn giữ được lối sống tình nghĩa, trong sạch, lành mạnh, khiêm tốn, luôn cần cù và sáng tạo trong học tập, sống có bản lĩnh, có chí lập thân, lập nghiệp, năng động nhạy bén, dám đối mặt với những khó khăn thách thức.

Bên cạnh đó do ảnh hưởng của nền kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, do sự bùng phát của lối sống thực dụng, chạy theo danh lợi, bất chấp đạo lý đã dẫn đến những tiêu cực trong xã hội như đã có một bộ phận thanh niên, trong đó có không ít sinh viên phai nhạt niềm tin, lý tưởng, mất phương hướng phấn đấu, không có chí lập thân, lập nghiệp; chạy theo lối sống thực dụng, sống thử, sống dựa dẫm, thiếu trách nhiệm, thờ ơ với gia đình và xã hội, sa vào nghiện ngập, hút sách, thiếu trung thực, gian lận trong thi cử, chạy điểm, chạy thầy, chạy trường, mua bằng cấp. Đây là những biểu hiện không thể coi thường.

Sinh viên là thế hệ tương lai của đất nước, chúng ta không chỉ luôn cố gắng nỗ lực trong học tập, sáng tạo tìm tòi cái mới mà song song với đó cần luôn luôn tu dưỡng đạo đức bản thân. Vì vậy, để nâng cao rèn luyện đạo đức sinh viên hiện nay, theo em cần thực hiện:

Một là, thực hiện “trung với nước hiếu với dân”, mỗi sinh viên phải trung thành với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc, tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Hai là, thực hiện "Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư" nêu cao phẩm giá của con người Việt Nam trong thời kỳ mới.

Ba là, luôn sống nhân hậu, vị tha, yêu thương, đùm bọc sẻ chia với mọi người.

Bốn là, có ý chí và nghị lực tinh thần to lớn quyết tâm vượt qua thử thách. nguy hiểm để đạt được những mục đích sống cao đẹp, hoàn thành thử thách mới, phấn đấu trở thành tấm gương sáng về tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống; tu dưỡng đạo đức suốt đời bởi lẽ phải đấu tranh rèn luyện bền bỉ thì mới thành được.

7.1 Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người. Sinh viên phải làm gì để xây dựng và phát triển con người toàn diện?

a. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng con người

Ý nghĩa của việc xây dựng con người

Xây dựng con người là yêu cầu khách quan của sự nghiệp cách mạng, vừa cấp bách vừa lâu dài, vừa có ý nghĩa chiến lược. Xây dựng con người là trọng tâm, là bộ phận hợp thành của chiến lược phát triển đất nước, có mối quan hệ chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Xây dựng con người là công việc lâu dài gian khổ, vừa vì lợi ích trước mắt vừa vì lợi ích lâu dài, là công việc của văn hóa giáo dục, phải được tiến hành thường xuyên trong suốt cuộc đời mỗi người. Đó là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân.

“Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần phải có những con người xã hội chủ nghĩa”. Chủ nghĩa xã hội sẽ tạo ra những con xã hội chủ nghĩa, con người xã hội chủ nghĩa sẽ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc xây dựng con người xã hội chủ nghĩa được đặt ra ngay từ đầu và phải được quan tâm trong suốt tiến trình xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Nội dung xây dựng con người

Quan điểm của Hồ Chí Minh là xây dựng con người vừa “hồng” vừa “chuyên”. Đó là những con người có mục đích sống và lối sống cao đẹp, có bản lĩnh chính trị vững vàng, những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng, tác phong và đạo đức xã hội chủ nghĩa, có năng lực làm chủ. Xây dựng con người toàn diện với những khía cạnh chủ yếu sau:

- . Có ý thức làm chủ, tinh thần tập thể, “ vì mình vì mọi người”.
- . Cần kiệm xây dựng đất nước, hăng hái bảo vệ Tổ Quốc.
- . Yêu nước nồng nàn, tinh thần quốc tế trong sáng.
- . Có phương pháp làm việc khoa học, phong cách quần chúng, dân chủ, nêu gương.

Người đặc biệt quan tâm đến việc nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, bồi dưỡng năng lực, trí tuệ, trình độ lý luận chính trị, văn hóa, KHKT, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, sức khỏe.

Phương pháp xây dựng con người

Bản thân mỗi người có ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân, kết hợp chặt chẽ với xây dựng cơ chế, tính khoa học của bộ máy và tạo dựng nền dân chủ. Việc nêu gương có ý nghĩa quan trọng.

Biện pháp giáo dục có một vị trí quan trọng. Hồ Chí Minh đánh giá cao vai trò của nhà trường, gia đình và xã hội trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Nền giáo dục đó phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cách mạng, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của đất nước, do đó khi tình hình thực tiễn có sự thay đổi thì nền giáo dục cũng phải có sự điều chỉnh đổi mới cho phù hợp với hoàn cảnh mới.

Chú trọng vai trò của tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể quần chúng. Thông qua các phong trào cách mạng như “Thi đua yêu nước”, “Người tốt việc tốt”, đặc biệt phải dựa vào quần chúng nhân dân.

b. Liên hệ: Sinh viên phải làm gì để xây dựng và phát triển con người toàn diện

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: "Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện gắn kết chặt chẽ hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại." Xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện cũng là một trong những nhiệm vụ và giải pháp được đặt ra trong chiến lược phát triển văn hóa đến năm 2030. Với nhận thức của mình theo em muốn xây dựng và phát triển con người toàn diện sinh viên cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, sinh viên cần tự bồi dưỡng, rèn luyện tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc, đạo đức lối sống và nhân cách. Lấy tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc là giá trị cơ bản cốt lõi đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong nước và ngoài nước để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy chuẩn mực đạo đức lối sống và nhân cách làm thước đo đánh giá con người trong quan hệ ứng xử với tự nhiên Xã hội, hướng tới giá trị nhân văn.

Hai là, sinh viên cần xây dựng cho mình thế giới quan khoa học, hướng tới giá trị Chân - Thiện - Mỹ. Sống trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế sâu rộng, đang diễn ra cuộc cách mạng 4.0, đòi hỏi sinh viên phải có thế giới quan khoa học trong nhìn nhận, đánh giá sự vật hiện tượng và xử lý các vấn đề thực tiễn cuộc sống đặt ra.

Ba là, sinh viên thực hiện lối sống "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người." Hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật, bảo vệ môi trường, đặt cái "ta" lên trên cái "tôi", đề cao trách nhiệm cá nhân đối với bản thân gia đình và xã hội.